



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 21.12.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - LE 4.16

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H62520850200000001	DANG HIEU NGUYEN	男	2008-08-23	001208069833	LE 4.16	
2	H62520850200000002	PHUNG THI PHUONG THAO	女	2002-05-16	001302023176	LE 4.16	
3	H62520850200000003	PHAM HUU NHAT LINH	女	2004-04-19	001304010463	LE 4.16	
4	H62520850200000004	DUONG THI PHUONG THUY	女	2004-06-15	001304025186	LE 4.16	
5	H62520850200000005	NGUYEN THUY LINH	女	2004-09-16	001304038954	LE 4.16	
6	H62520850200000006	NGUYEN THUY DUONG	女	2008-06-27	001308015547	LE 4.16	
7	H62520850200000007	NGUYEN NGOC THAO NGUYEN	女	2008-03-06	001308057748	LE 4.16	
8	H62520850200000008	DAM THI PHUONG UYEN	女	2004-08-20	004304000919	LE 4.16	
9	H62520850200000009	VUONG THI THU PHUONG	女	1993-09-27	010193000538	LE 4.16	
10	H62520850200000010	TRAN DUC TUAN	男	1994-07-18	019094001133	LE 4.16	
11	H62520850200000011	DANG PHUONG THAO	女	1998-09-29	019198004259	LE 4.16	
12	H62520850200000012	TRAN THI HONG HANH	女	1999-09-26	019199006812	LE 4.16	
13	H62520850200000013	NGUYEN THI DUNG	女	2001-10-09	019301002639	LE 4.16	
14	H62520850200000014	LY THU THAO	女	2003-05-08	019303001688	LE 4.16	
15	H62520850200000015	LE HUONG GIANG	女	2003-10-09	019303008648	LE 4.16	
16	H62520850200000016	DAO PHUONG THAO	女	2003-04-05	019303009349	LE 4.16	
17	H62520850200000017	NGUYEN THI NGOC	女	2003-08-25	019303009544	LE 4.16	
18	H62520850200000018	DINH THUY KIEU	女	2003-02-09	020303002910	LE 4.16	
19	H62520850200000019	NGUYEN NGOC HOA	女	2004-06-10	020304000612	LE 4.16	
20	H62520850200000020	DOAN THI THUY TRANG	女	1999-04-24	022199004914	LE 4.16	



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 21.12.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - IE 4.13

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	II62520850200000021	VU DINH KIEN	男	2003-11-18	022203007188	IE 4.13	
2	H62520850200000022	DUONG CHINH NAM	男	2008-09-12	022208001498	IE 4.13	
3	H62520850200000023	HOANG THI VAN ANH	女	2001-08-31	024301009243	IE 4.13	
4	H62520850200000024	HA THI LINH	女	2007-11-28	024307007838	IE 4.13	
5	H62520850200000025	LUC THI TUYET ANH	女	2007-09-30	024307012587	IE 4.13	
6	H62520850200000026	DO HAI YEN	女	2008-11-26	024308013784	IE 4.13	
7	H62520850200000027	NGUYEN PHUONG LINH	女	2008-01-13	025308000210	IE 4.13	
8	H62520850200000028	PHAM THI HANH	女	2003-02-08	026303000072	IE 4.13	
9	H62520850200000029	PHAM HAI LINH	女	2003-09-06	027303002488	IE 4.13	
10	H62520850200000030	BUI DUC LAM	男	1998-11-03	031098010622	IE 4.13	
11	H62520850200000031	DO HUONG GIANG	女	2003-06-16	031303000573	IE 4.13	
12	H62520850200000032	LE THI HA PHUONG	女	2001-11-23	034301009885	IE 4.13	
13	H62520850200000033	NGUYEN THI DIEP	女	2004-05-30	034304004305	IE 4.13	
14	H62520850200000034	DOAN THI THUY LINH	女	1997-11-30	036197015889	IE 4.13	
15	H62520850200000035	TRAN THI DIEM QUYNH	女	2002-08-08	036302003648	IE 4.13	
16	H62520850200000036	PHAM THUY LINH	女	2002-11-07	036302012659	IE 4.13	
17	H62520850200000037	NGUYEN HOANG BAO NGOC	女	2004-05-07	038304001944	IE 4.13	
18	H62520850200000038	LE THI NGOC	女	2008-08-30	038308002861	IE 4.13	
19	H62520850200000039	DINH XUAN LAM ANH	男	1996-03-09	040096008839	IE 4.13	
20	H62520850200000040	HOANG THI LINH	女	1994-10-19	040194026769	IE 4.13	
21	H62520850200000041	TRAN THI NGOC MAI	女	2001-10-24	040301019076	IE 4.13	
22	H62520850200000042	BUI THI MINH THUY	女	2003-04-21	040303004515	IE 4.13	
23	H62520850200000043	VO THI BICH NGOC	女	2003-02-27	040303020009	IE 4.13	
24	H62520850200000044	TRAN THI NGOC ANH	女	2004-06-30	040304013076	IE 4.13	
25	H62520850200000045	HO THI HA PHUONG	女	2004-11-18	040304019637	IE 4.13	
26	H62520850200000046	TRAN THU TRANG	女	2001-02-26	042301004149	IE 4.13	
27	H62520850200000047	LE CAM HANG	女	2003-05-03	042303001641	IE 4.13	
28	H62520850200000048	LE THI NGOC ANH	女	2004-02-22	042304011626	IE 4.13	
29	H62520850200000049	LE NGOC PHUC	男	1997-02-22	049097003305	IE 4.13	
30	H62520850200000050	TRUONG THI MY LE	女	2001-11-24	067301002981	IE 4.13	
31	H62520850200000051	NGUYEN THU TRANG	女	1997-10-03	C9060479	IE 4.13	